TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM
BỆNH VIỆN DỆT MAY

Số: 2080/QĐ-BVDM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán mua sắm thuốc bổ sung năm 2026 lần 2 cho Bệnh viện Dệt May

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN DỆT MAY

- Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 của Quốc hội ngày 23/6/2023;

- Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 của Quốc hội ngày 29/11/2024 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

- Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 của Quốc hội ngày 25/06/2025 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

- Căn cứ Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

- Căn cứ Nghị định 349/2026/NĐ-CP ngày 09/09/2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

- Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

- Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BYT ngày 16/04/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc có ít nhất 03 hãng trong nước sản xuất trên dây chuyền sản xuất thuốc đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn EU-GMP hoặc tương đương EU-GMP và đáp ứng tiêu chí kỹ thuật theo quy định của Bộ Y tế và về chất lượng, giá, khả năng cung cấp;

- Căn cứ Thông tư số 04/2024/TT-BYT ngày 20/04/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia đối với thuốc;

- Căn cứ Thông tư số 05/2024/TT-BYT ngày 14/05/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định danh mục thuốc, thiết bị y tế, vật tư xét nghiệm được áp dụng hình thức đàm phán giá và quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu áp dụng hình thức đàm phán giá;

- Căn cứ Thông tư số 20/2022/TT-BYT ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế;

- Căn cứ Thông tư 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ Y tế quy định về

đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

- Căn cứ vào Quyết định số 217/QĐ – TĐDMVN ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng quản trị Tập Đoàn Dệt May Việt Nam phê duyệt quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Y tế Dệt May-Bệnh viện Dệt May;

- Căn cứ Quyết định 2060/QĐ-BVDM ngày 12/12/2026 của Giám đốc Bệnh viện Dệt May về việc phê duyệt Dự toán mua sắm thuốc bổ sung năm 2026 lần 2 cho Bệnh viện Dệt May;

Theo đề nghị tại Tờ trình số 2061/TTr-TCG ngày 12/11/2026 của Tổ chuyên gia về việc đề nghị phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán mua sắm thuốc bổ sung năm 2026 lần 2 cho Bệnh viện Dệt May.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán mua sắm thuốc bổ sung năm 2026 lần 2 cho Bệnh viện Dệt May với nội dung chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao cho Tổ chuyên gia, khoa dược phối hợp với các Đơn vị có liên quan thực hiện các bước tiếp theo theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Ông/Bà thành viên hội đồng quản lý, Giám đốc, Phó giám đốc, Tổ chuyên gia và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

GIÁM ĐỐC

TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM
BỆNH VIỆN DỆT MAY
TRUNG TÂM Y TẾ DỆT MAY

Dương Trình Xuyên

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu VT.

PHỤ LỤC 1: DANH MỤC THUỐC
THUỘC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
DỰ TOÁN MUA SẮM THUỐC BỔ SUNG NĂM 2026 LẦN 2 CHO BỆNH VIỆN DỆT MAY

(Kèm theo Quyết định số 2080/QĐ-BVDM ngày 16/11/2026 của Giám đốc Bệnh viện Dệt May)

STT	STT theo TT20	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (Đã bao gồm VAT)	Thành tiền	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*
1	939	Acetylleucin (N-Acetyl-DL-Leucin)	Nhóm 2	500mg	Uống	Viên	Viên	30.000	**2.755**	82.650.000	
2	987	Acid amin	Nhóm 2	5,4% - 250ml	Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	Chai/Lọ/Túi	250	**110.000**	27.500.000	
3	990	Acid amin + glucose + lipid (*)	Nhóm 2	(8% 150ml + 16% 150ml+ 20% 75ml); 375ml	Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	Chai/Lọ/Túi	100	**600.000**	60.000.000	
4	907	Acid thioctic (dưới dạng muối Meglumin 1167,70 mg)	Nhóm 1	600mg/50ml	Tiêm truyền tĩnh mạch	Thuốc tiêm truyền	Chai/Lọ/Túi	300	**289.000**	86.700.000	
5	427	Alfuzosin hydroclorid	Nhóm 3	5mg	Uống	Viên giải phóng có kiểm soát	Viên	42.000	**5.822**	244.524.000	
6	494	Amiodarone hydrochloride	Nhóm 1	150 mg/3 ml	Tiêm tĩnh mạch	Thuốc tiêm	Ống/Lọ	12	**30.048**	360.576	
7	506	Amlodipin + Telmisartan	Nhóm 4	5mg + 40mg	Uống	Viên	Viên	12.000	**6.980**	83.760.000	
8	563	Clopidogrel bisulfat (tương đương 75mg clopidogrel)	Nhóm 2	75mg	Uống	Viên	Viên	100.000	**378**	37.800.000	
9	732	Diosmin + Hesperidin	Nhóm 2	450mg + 50mg	Uống	Viên	Viên	100.000	**1.490**	149.000.000	
10	817	Eperison HCl	Nhóm 2	50mg	Uống	Viên	Viên	15.000	**1.260**	18.900.000	
11	80	Glucosamin sulfat	Nhóm 2	500mg	Uống	Viên	Viên	30.000	**1.490**	44.700.000	
12	789	Insulin Human (Insulin người tác dụng nhanh ngắn)	Nhóm 1	1000IU/10ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Ống/Lọ	600	**75.000**	45.000.000	
13	790	Insulin Human (rDNA) (Insulin người tác dụng trung bình, trung gian)	Nhóm 1	1000IU/10ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Ống/Lọ	1.000	**75.000**	75.000.000	

STT	STT theo TT20	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (Đã bao gồm VAT)	Thành tiền	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*
14	791	Insulin người (rDNA) (70% insulin isophane và 30% insulin hòa tan)	Nhóm 5	1000IU/ 10ml	Tiêm dưới da	Thuốc tiêm	Ống/Lọ	1.000	**70.000**	70.000.000	
15	791	Insulin Human (rDNA) (isophane insulin crystals) + Insulin Human (rDNA) (soluble fraction)	Nhóm 1	(700IU + 300IU)/10ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Ống/Lọ	1.000	**75.000**	75.000.000	
16	45	Ketoprofen	Nhóm 1	2,5g/100g gel, 30g	Bôi ngoài da	Thuốc dùng ngoài	Tuýp	500	**49.833**	24.916.500	
17	677	Lansoprazol	Nhóm 2	30mg	Uống	Viên nang	Viên	100.000	**1.500**	150.000.000	
18	804	Levothyroxin natri	Nhóm 2	100mcg	Uống	Viên	Viên	20.000	**525**	10.500.000	
19	984	Magnesi aspartat + Kali aspartat	Nhóm 4	140mg + 158mg	Uống	Viên	Viên	30.000	**1.800**	54.000.000	
20	536	Methyldopa	Nhóm 4	500mg	Uống	Viên	Viên	30.000	**1.785**	53.550.000	
21	964	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg + Fluticason propionat 250mcg	Nhóm 1	50mcg/ 250mcg	Hít qua đường miệng	Thuốc hít định liều/phun mù định liều	Hộp (1 bình hít)	200	**199.888**	39.977.600	
22	964	Mỗi liều xịt chứa: Salmeterol (dưới dạng salmeterol xinafoate micronised) + Fluticason propionate (dạng micronised)	Nhóm 1	25mcg + 250mcg	Hít qua đường miệng	Thuốc hít định liều/phun mù định liều	Bình xịt	300	**278.090**	83.427.000	
23	981	Mometason furoat	Nhóm 4	0.05mg-60 liều xịt	Thuốc xịt mũi	Hỗn dịch xịt mũi	Ống/Lọ	200	**94.500**	18.900.000	
24	314	Neomycin + Polymycin B+ Nystatin	Nhóm 1	35.000IU +35.000IU+10000 0IU	Đặt âm đạo	Viên đặt âm đạo	Viên	1.000	**11.650**	11.650.000	
25	505	Perindopril (dưới dạng Perindopril Arginine 10mg) 6,79mg; Indapamide 2,5mg; Amlodipine (dưới dạng Amlodipine besylate) 5mg	Nhóm 1	10mg; 2,5mg; 5mg	Uống	Viên	Viên	15.000	**11.130**	166.950.000	

STT	STT theo TT20	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (Đã bao gồm VAT)	Thành tiền	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*
26	504	Perindopril (tương ứng 3,5mg perindopril arginine) 2,378 mg + Amlodipine (tương ứng 3,4675mg amlodipine besilate) 2,5mg	Nhóm 1	3,5mg + 2,5mg	Uống	Viên	Viên	6.000	**5.960**	35.760.000	
27	568	Rivaroxaban	Nhóm 2	10mg	Uống	Viên	Viên	6.000	**3.010**	18.060.000	
28	568	Rivaroxaban	Nhóm 2	15mg	Uống	Viên	Viên	6.000	**9.890**	59.340.000	
29	904	Rotundin	Nhóm 4	60mg	Uống	Viên	Viên	30.000	**900**	27.000.000	
30	962	Salbutamol (dưới dạng Salbutamol Sulfate)	Nhóm 1	100mcg/liều	Đường hô hấp	Thuốc hít định liều/phun mù định liều	Bình/Lọ/Ống	200	**114.450**	22.890.000	
31	799	Sitagliptin (dưới dạng Sitagliptin phosphate monohydrate)	Nhóm 4	50mg	Uống	Viên	Viên	80.000	**680**	54.400.000	
32	492	Trimetazidin dihydroclorid	Nhóm 2	35mg	Uống	Viên giải phóng có kiểm soát	Viên	150.000	**419**	62.850.000	
		Tổng								**1.995.065.676**	

PHỤ LỤC 2: KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
DỰ TOÁN MUA SẮM THUỐC BỔ SUNG NĂM 2026 LẦN 2 CHO BỆNH VIỆN DỆT MAY

(Kèm theo Quyết định số 2080/QĐ-BVDM ngày 16/11/2026 của Giám đốc Bệnh viện Dệt May)

STT	Chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Bệnh viện Dệt May	Gói thầu mua bổ sung thuốc Generic năm 2026 lần 2	Đấu thầu mua 32 khoản thuốc bổ sung năm 2026 lần 2 phục vụ công tác khám chữa bệnh tại Bệnh viện Dệt May	1.995.065.676	Quỹ BHYT, nguồn thu từ dịch vụ khám chữa bệnh và nguồn thu hợp pháp khác	Chào hàng trực tuyến rút gọn	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Tháng 11/2026	30 ngày	Hợp đồng theo đơn giá cố định	06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Không áp dụng
Tổng giá gói thầu *[kết chuyên sang **Bảng số 3**]*				**1.995.065.676**	**Bằng chữ:** *Một tỷ, chín trăm chín mươi lăm triệu, không trăm sáu mươi lăm nghìn, sáu trăm bảy mươi sáu đồng*							

Ghi chú: Giá gói thầu bao gồm giá hàng hóa, các loại thuế, phí và các chi phí khác để thực hiện gói thầu./.